

# ỨNG DỤNG MÔ HÌNH LỚP HỌC ĐẢO NGƯỢC TRONG GIẢNG DẠY TIẾNG ANH CHUYÊN NGÀNH TẠI HỌC VIỆN CẢNH SÁT NHÂN DÂN

Bùi Thị Khánh Thuận  
Khoa Ngoại ngữ - Học viện Cảnh sát Nhân dân

**Tóm tắt:** Bài báo này khảo sát ứng dụng mô hình lớp học đảo ngược (Flipped Classroom) trong giảng dạy tiếng Anh chuyên ngành cảnh sát tại Học viện Cảnh sát Nhân dân (Học viện CSND). Thông qua phân tích các cơ sở lý thuyết sư phạm, tổng quan các nghiên cứu quốc tế và trong nước, cũng như đánh giá thực trạng tại Học viện, bài báo đề xuất một quy trình thiết kế bài giảng toàn diện và các giải pháp chiến lược để tối ưu hóa hiệu quả đào tạo. Kết quả cho thấy mô hình này không chỉ cải thiện năng lực ngôn ngữ mà còn phát triển tư duy độc lập, khả năng tự học và phân xạ nghiệp vụ của học viên sĩ quan. Tuy nhiên, thành công của mô hình phụ thuộc vào việc giải quyết các rào cản về tài liệu, năng lực giảng viên và khả năng thích ứng của học viên.

**Từ khóa:** lớp học đảo ngược, tiếng Anh chuyên ngành cảnh sát, giáo dục đại học, công nghệ giáo dục, học tập kết hợp.

## APPLYING THE FLIPPED CLASSROOM MODEL IN TEACHING ENGLISH FOR POLICE PURPOSES AT THE PEOPLE'S POLICE ACADEMY

**Abstract:** This article examines the application of the Flipped Classroom model in teaching English for police purposes at the People's Police Academy. Through an analysis of pedagogical theoretical foundations, a review of international and domestic studies, and an assessment of the current situation at the Academy, the article proposes a comprehensive lesson design process and strategic solutions to optimize training effectiveness. The findings indicate that this model not only improves language competence but also fosters independent thinking, self-directed learning, and professional responsiveness among police cadets. However, the success of the model depends on addressing barriers related to learning materials, instructor capacity, and cadets' adaptability.

**Keywords:** flipped classroom, English for police purposes, higher education, educational technology, blended learning.

Nhận bài: 02/03/2026

Phản biện: 27/03/2026

Duyệt đăng: 30/03/2026

### I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Sự chuyển dịch của giáo dục đại học trong kỷ nguyên số đã thúc đẩy các học viện thực thi pháp luật trên toàn cầu phải tái cấu trúc phương thức truyền thụ tri thức, đặc biệt là trong lĩnh vực ngôn ngữ chuyên ngành. Tại Học viện Cảnh sát Nhân dân (Học viện CSND), việc giảng dạy tiếng Anh chuyên ngành (English for Police - EfP) không chỉ đơn thuần là truyền đạt kỹ năng ngôn ngữ mà còn là việc hình thành tư duy nghiệp vụ trong môi trường quốc tế. Mô hình lớp học đảo ngược (Flipped Classroom) xuất hiện như một sự đổi mới căn bản, đảo ngược trật tự truyền thống của việc tiếp nhận thông tin và xử lý kiến thức, nhằm tối ưu hóa quỹ thời gian tương tác trực tiếp và nâng cao năng lực tự chủ của học viên sĩ quan (Bishop & Verleger, 2013; Bergmann & Sams, 2012).

Thực tiễn tại Học viện CSND cho thấy, việc tích hợp công nghệ thông tin và phương pháp dạy học tích cực là yêu cầu cấp thiết để đáp ứng chuẩn đầu ra Bậc 3 (B1) theo Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam và phục vụ công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm xuyên quốc gia (Nguyễn Quang Hùng, 2018). Bài báo này nhằm phân tích các cơ sở lý thuyết, tổng quan bằng chứng khoa học từ các nghiên cứu quốc tế, đánh giá thực trạng tại

Học viện, và đề xuất một quy trình triển khai toàn diện mô hình lớp học đảo ngược phù hợp với đặc thù giáo dục cảnh sát.

### II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

#### 2.1. Cơ sở lý thuyết

Mô hình lớp học đảo ngược về bản chất là một phương pháp tiếp cận sư phạm trong đó nội dung bài giảng trực tiếp được chuyển giao ra ngoài không gian lớp học thông qua các phương tiện kỹ thuật số, và thời gian trong lớp được dành cho các hoạt động học tập tích cực, thảo luận và giải quyết vấn đề (Danker, 2015). Cơ sở lý luận của mô hình này dựa trên Thuyết kiến tạo (Constructivism), nhấn mạnh rằng người học tự xây dựng hiểu biết của mình thông qua trải nghiệm và tương tác xã hội (Keengwe, 2014). Trong các lớp học truyền thống, giảng viên thường dành phần lớn thời gian trên lớp cho các kỹ năng tư duy bậc thấp (Lower-Order Thinking Skills - LOTS) như ghi nhớ và hiểu thông qua việc giảng giải. Ngược lại, lớp học đảo ngược đẩy các kỹ năng này ra ngoài lớp học bằng cách yêu cầu học viên xem video hoặc đọc tài liệu trước. Thời gian quý báu tại học viện được dành hoàn toàn cho các kỹ năng tư duy bậc cao (Higher-Order Thinking Skills - HOTS) bao gồm

vận dụng, phân tích, đánh giá và sáng tạo (Bishop & Verleger, 2013).

Điều này đặc biệt quan trọng đối với tiếng Anh chuyên ngành cảnh sát, nơi học viên cần phân tích các tình huống pháp lý phức tạp hoặc đánh giá tính hợp pháp của các quy trình nghiệp vụ trong môi trường đa văn hóa. Khi được chuẩn bị tốt trước giờ học, học viên có thể tập trung vào việc thực hành thực tế trong lớp, từ đó phát triển các kỹ năng giao tiếp thực tế mà họ sẽ sử dụng trong công tác.

## 2.2. Tổng quan nghiên cứu

Việc đổi mới phương pháp giảng dạy tiếng Anh chuyên ngành (ESP) cho lực lượng thực thi pháp luật tại Việt Nam đang trở thành yêu cầu cấp thiết, dựa trên những bằng chứng khoa học về mô hình lớp học đảo ngược (Flipped Classroom).

Trước hết, nghiên cứu của Trần Thị Thu Hương (2018) chỉ ra rằng giáo trình tiếng Anh tổng quát hiện nay chưa sát thực tế, chưa đáp ứng được các hoạt động đặc thù như tiếp nhận khiếu nại hay chỉ đường cho người nước ngoài. Để giải quyết lỗ hổng này, mô hình đảo ngược nổi lên như một giải pháp tối ưu. Calle-Martínez và cộng sự (2019) chứng minh mô hình này giúp tăng tới đa tương tác và cải thiện 86% tính sáng tạo. Tương tự, Nông Thị Hiền Hương và Thiệu Ngọc Hưng (2023) khẳng định học sinh trở nên tự tin, giảm lo lắng và phát âm lưu loát hơn sau khi tiếp cận phương pháp này.

Đặc thù ngành cảnh sát đòi hỏi khả năng xử lý tình huống thực tế cao. Yang Shufang (2024) cho thấy việc kết hợp lớp học đảo ngược với ngữ liệu giúp học viên chủ động trong đàm phán tội phạm xuyên quốc gia. Về mặt quy trình, Nguyễn Thị Như và Tạ Thị Hoa Ban (2021) đã chuẩn hóa 4 bước triển khai (không gian ảo, kịch bản, thực nghiệm, củng cố) rất phù hợp với hệ thống đào tạo tin chỉ. Ngoài ra, việc thiết kế video bài giảng theo cấu trúc của Chu Thị Mai Hương và Đào Thị Bích Ngọc (2023) hay chú trọng năng lực liên văn hóa của Torregrosa và Sánchez-Reyes (2015) là những gợi ý giá trị để phát triển tư duy phản biện và sự thấu cảm cho chiến sĩ.

Tuy nhiên, thách thức lớn nhất nằm ở “tư duy thụ động” mà Võ Thị Minh Ngân (2023) đã cảnh báo, đặc biệt trong môi trường kỷ luật nghiêm khắc. Tổng kết lại, như Nguyễn Quang Hùng (2018) nhận định, việc hướng tới E-learning và công nghệ 4.0 là lộ trình tất yếu để Học viện Cảnh sát Nhân dân đạt chuẩn đầu ra. Mô hình đảo

ngược không chỉ là xu hướng mà còn là chìa khóa để chuyển đổi từ học tập đối phó sang làm chủ ngôn ngữ trong thực tiễn chiến đấu.

## 2.3. Đặc thù của giảng dạy Tiếng Anh chuyên ngành Cảnh sát và thực trạng tại Học viện CSND

Tiếng Anh chuyên ngành Cảnh sát yêu cầu sự chính xác tuyệt đối trong việc lựa chọn từ vựng, phát âm tiêu chuẩn và khả năng sử dụng các ngữ đoạn (chunks) ngôn ngữ chuyên dụng để đảm bảo tính xác thực trong giao tiếp pháp lý (Torregrosa & Sánchez-Reyes, 2015). Các nghiên cứu về ngữ liệu (corpus) chỉ ra rằng việc sử dụng các kho dữ liệu ngôn ngữ thực tế từ các báo cáo cảnh sát hoặc biên bản thẩm vấn giúp học viên vượt qua sự can thiệp của tiếng mẹ đẻ và nâng cao độ tin cậy trong dịch thuật chuyên ngành (Yang, 2024). Trong mô hình đảo ngược, học viên có thể tự nghiên cứu các ngữ liệu này thông qua các video phân tích tình huống trước khi thực hiện các bài tập mô phỏng trên lớp.

Một đặc thù quan trọng của giáo dục cảnh sát là tính bảo mật của các tình huống nghiệp vụ. Nhiều kịch bản giao tiếp trong lĩnh vực kiểm soát biên giới, di cư hay điều tra hình sự có thể chứa đựng các thông tin không được công khai. Ngoài ra, việc giảng dạy tiếng Anh còn hướng tới việc xây dựng “tính chính danh” (legitimacy) cho lực lượng cảnh sát. Các bài học được thiết kế giúp học viên hiểu cách sử dụng ngôn ngữ để tạo ra sự tôn trọng và đồng thuận từ phía người dân, thay vì chỉ dựa vào quyền lực cưỡng chế (Torregrosa & Sánchez-Reyes, 2015).

Học viện CSND có một nền tảng vững chắc để triển khai rộng rãi mô hình lớp học đảo ngược. Với lịch sử 50 năm đào tạo, Học viện đã trang bị hệ thống cơ sở vật chất hiện đại bao gồm các phòng lab ngoại ngữ với thiết bị âm thanh tiêu chuẩn quốc tế, bảng tương tác thông minh (Interactive Smartboard) trong các phòng học, hệ thống wifi nội bộ phủ sóng toàn diện, và nền tảng LMS cơ bản để quản lý học tập (Nguyễn Quang Hùng, 2018). Đội ngũ giảng viên Khoa Ngoại ngữ với 5 Tiến sĩ và 30 Thạc sĩ đã đạt chuẩn về năng lực ngoại ngữ và tích cực tham gia nghiên cứu khoa học để đổi mới phương pháp giảng dạy.

Học viện đã có những bước tiến lớn trong việc tự biên soạn giáo trình tiếng Anh chuyên ngành như “English for Police” (Volumes A2 & B1) và “Tiếng Anh Chuyên ngành 1 & 2” dành cho học viên chính quy. Việc số hóa các giáo trình này

và đưa lên trang thông tin nội bộ là bước đệm quan trọng cho mô hình đảo ngược. Hệ thống E-learning của Học viện đã bắt đầu tích hợp các kho tài nguyên học tập đa dạng, cho phép học viên tự học mọi lúc, mọi nơi. Tuy nhiên, các tài liệu này chủ yếu được thiết kế cho mô hình truyền thống, chưa được tối ưu hóa cho việc tự học trước giờ học.

#### **2.4. Thiết kế và triển khai mô hình lớp học đảo ngược**

Để ứng dụng thành công lớp học đảo ngược tại Học viện CSND, cần có một quy trình thiết kế bài giảng chặt chẽ, tích hợp nhuần nhuyễn giữa hoạt động trực tuyến và trực tiếp. Quy trình này bao gồm ba giai đoạn chính, mỗi giai đoạn có mục tiêu và hoạt động cụ thể.

Giai đoạn thứ nhất là chuẩn bị ngoài lớp học, tập trung vào các kỹ năng tư duy bậc thấp (nhớ và hiểu). Giảng viên cần xây dựng các gói học tập số hóa (digital learning packages) bao gồm video bài giảng (micro-learning) với các clip ngắn từ 5-7 phút giải thích về cấu trúc câu trong biên bản bắt giữ hoặc các thuật ngữ về quyền của nghi phạm. Các video này nên có phụ đề tiếng Anh và tiếng Việt, sử dụng các hình ảnh động và biểu đồ để minh họa, và bao gồm các ví dụ thực tế từ các tình huống cảnh sát. Ngoài ra, cần tạo các video tình huống thực tế sử dụng các đoạn phim mô phỏng về kiểm soát giao thông hoặc khám xét hiện trường để học viên làm quen với bối cảnh ngôn ngữ. Hệ thống quiz trực tuyến sử dụng Google Forms hoặc LMS cũng cần được thiết kế để kiểm tra mức độ chuẩn bị của học viên, giúp giảng viên nhận diện các điểm kiến thức mà học viên còn lúng túng trước khi lên lớp (Nguyễn Thị Hiền Hương & Thiều Ngọc Hưng, 2023).

Giai đoạn thứ hai là hoạt động trong lớp học, tập trung vào các kỹ năng tư duy bậc cao (vận dụng, phân tích, đánh giá). Đây là giai đoạn then chốt nơi tri thức được chuyển hóa thành kỹ năng nghiệp vụ. Thảo luận nhóm và giải quyết vấn đề cho phép học viên phân tích một tình huống pháp lý bằng tiếng Anh, ví dụ: quyết định xem các bằng chứng thu thập được có đủ để xin lệnh khám xét hay không. Quá trình này bao gồm chia lớp thành các nhóm nhỏ (4-5 người), cung cấp các tài liệu (báo cáo, bằng chứng) bằng tiếng Anh, yêu cầu nhóm đưa ra quyết định và giải thích lý do bằng tiếng Anh, và cho các nhóm khác phê bình và đề xuất các giải pháp thay thế. Đóng vai và kịch hóa (drama-based learning) là hoạt động quan trọng

khác, trong đó học viên thực hành kịch bản thẩm vấn nghi phạm người nước ngoài hoặc xử lý vi phạm giao thông. Hoạt động này giúp học viên rèn luyện sự tự tin khi giao tiếp bằng tiếng Anh, cải thiện phát âm và khả năng phát âm chuẩn xác, xử lý tình huống linh hoạt khi nghi phạm không hợp tác, và sử dụng ngôn ngữ để tạo ra sự tôn trọng và đồng thuận (Torregrosa & Sánchez-Reyes, 2015). Phản hồi tức thì từ giảng viên, trong đó giảng viên quan sát, điều chỉnh các lỗi về thuật ngữ và cách ứng xử chuyên môn của học viên ngay trong quá trình thực hành, là yếu tố then chốt để cải thiện hiệu quả học tập.

Giai đoạn thứ ba là củng cố sau lớp học, tập trung vào mở rộng và sáng tạo. Học viên thực hiện các dự án nhóm như viết báo cáo vụ việc dựa trên kịch bản đã thực hành trên lớp, tạo ra các video hướng dẫn nghiệp vụ bằng tiếng Anh cho các khóa học viên sau, hoặc phân tích các tình huống pháp lý phức tạp từ các trường hợp thực tế (đã được phi mật hóa). Việc sử dụng các phần mềm kiểm tra ngữ pháp như Grammarly cũng được khuyến khích để học viên tự hoàn thiện kỹ năng viết chuyên ngành (Nguyễn Thị Như & Tạ Thị Hoa Ban, 2021).

#### **2.5. Tiềm năng và thách thức của mô hình trong bối cảnh Học viện Cảnh sát Nhân dân**

##### *a. Tiềm năng của mô hình*

Các nghiên cứu thực nghiệm tại Việt Nam cho thấy học viên tham gia lớp học đảo ngược có kết quả bài thi nói và viết vượt trội hơn lớp học truyền thống (Nguyễn Thị Hiền Hương & Thiều Ngọc Hưng, 2023). Tiếp xúc với tiếng Anh chuyên ngành trước giờ học giúp giảm rào cản tâm lý, cho phép học viên tập trung vào kỹ năng giao tiếp thực tế. Sự tiến bộ không chỉ ở điểm số mà còn ở khả năng phát âm chuẩn xác, trôi chảy trong giao tiếp nghiệp vụ, và tự tin với các cảnh sát quốc tế. Lớp học đảo ngược buộc học viên chịu trách nhiệm về quá trình học tập, hình thành kỹ năng quản lý thời gian, tự nghiên cứu, tư duy phản biện và tự đánh giá tiến độ (Võ Thị Minh Ngân, 2023). Đây là nền tảng để sĩ quan tương lai tự cập nhật kiến thức pháp luật và công nghệ trong suốt quá trình công tác.

Mô hình cho phép giảng viên cá nhân hóa hỗ trợ: hỗ trợ học viên yếu, thúc đẩy học viên giỏi, và tất cả học viên thực hành kỹ năng giao tiếp thực tế. Tận dụng bảng tương tác thông minh và phòng lab tại Học viện giúp bài giảng sinh động và tương tác cao hơn. Đặc biệt, mô hình này giải quyết vấn

đề quỹ thời gian hạn hẹp tại Học viện CSND. Học viên cảnh sát cần cân bằng huấn luyện thể chất, kỹ năng chiến thuật, và kiến thức lý thuyết. Chuyển nội dung cơ bản sang tự học trước giờ học tối ưu hóa thời gian trên lớp cho hoạt động thực hành có giá trị cao. Học viên có thể tự học mọi lúc mọi nơi, điều chỉnh tốc độ phù hợp với lịch trình huấn luyện.

#### *b. Thách thức trong Bối cảnh Học viện CSND*

Tiếng Anh cảnh sát liên quan đến quy trình nghiệp vụ nhạy cảm, khó tìm trong giáo trình thương mại. Tạo video bài giảng chất lượng đòi hỏi tư liệu thực tế bị hạn chế bởi quy định bảo mật. Học viện CSND cần phối hợp Khoa Ngoại ngữ và Khoa nghiệp vụ xây dựng tình huống giả định “phi mật hóa”, khai thác nguồn học liệu mở từ tổ chức cảnh sát quốc tế, và hợp tác với trường cảnh sát nước ngoài (Yang, 2024).

Sự thay đổi vai trò từ người truyền đạt kiến thức sang người điều phối đòi hỏi giảng viên phải có kỹ năng sư phạm hiện đại và năng lực số cao. Việc soạn thảo các bài giảng điện tử và quản lý lớp học trực tuyến tiêu tốn nhiều thời gian hơn so với giáo án truyền thống (Chu Thị Mai Hương & Đào Thị Bích Ngọc, 2023). Để giải quyết vấn đề này, cần cung cấp các khóa tập huấn chuyên sâu cho giảng viên về kỹ năng thiết kế video bài giảng, sử dụng các công cụ ICT (LMS, Quizlet, Kahoot, Mentimeter), và quản lý lớp học đảo ngược. Học viện cũng cần có chính sách khen thưởng và giảm tải giờ dạy để khuyến khích giảng viên đầu tư cho mô hình này.

Trong môi trường học tập đặc thù của lực lượng vũ trang tại Học viện CSND, học viên thường quen với tác phong chỉ huy và phục tùng, điều này đôi khi tạo ra một rào cản tâm lý khiến các bạn còn e dè, chưa thực sự chủ động khi thảo luận nhóm hay tự nghiên cứu. Bên cạnh đó, sinh viên phải tuân thủ lịch trình huấn luyện nghiêm ngặt—thường lên đến 30-40 tiết mỗi tuần—chưa kể các giờ rèn luyện thể chất cường độ cao, khiến việc chuẩn bị tài liệu trước giờ học trở thành một thách thức về mặt thời gian và năng lượng.

Để biến những khó khăn này thành động lực, việc tích hợp kết quả tự học vào hệ thống đánh giá định kỳ sẽ giúp học viên thấy rõ giá trị của sự chuẩn bị. Thay vì những bài giảng khô khan, các hoạt động trên lớp thông qua các trò chơi tương tác hoặc diễn án tình huống, giúp học viên nhập vai một cách hào hứng và tự nhiên hơn (Võ Thị Minh Ngân, 2023).

### III. KẾT LUẬN

Việc ứng dụng mô hình lớp học đảo ngược trong giảng dạy tiếng Anh chuyên ngành tại Học viện Cảnh sát Nhân dân không chỉ là một sự đổi mới về phương pháp mà còn là một cuộc cách mạng về tư duy giáo dục. Bằng cách tận dụng sức mạnh của công nghệ để giải phóng thời gian trên lớp cho các hoạt động thực hành nghiệp vụ, học viện trong việc đào tạo ra những sĩ quan cảnh sát “vừa hồng, vừa chuyên”, có khả năng sử dụng tiếng Anh như một vũ khí sắc bén trong cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm thời đại số.

Các bằng chứng khoa học từ các nghiên cứu quốc tế và trong nước đã chứng minh rằng mô hình này mang lại những lợi ích rõ rệt. Nó cải thiện năng lực ngôn ngữ và phản xạ nghiệp vụ của học viên, phát triển khả năng tự học và tư duy độc lập, tối ưu hóa hiệu quả của giảng viên, và tăng cường sự tham gia và động lực của học viên. Tuy nhiên, thành công của mô hình này phụ thuộc vào việc giải quyết các rào cản về tài liệu, năng lực giảng viên và khả năng thích ứng của học viên.

Để triển khai thành công mô hình lớp học đảo ngược, Học viện cần có một kế hoạch dài hạn với các mục tiêu cụ thể. Trong ngắn hạn (1-2 năm), cần triển khai lớp học đảo ngược cho 2-3 nhóm lớp thử nghiệm, tập huấn giảng viên về kỹ năng thiết kế video và sử dụng LMS, xây dựng kho tài nguyên học tập ban đầu (50-100 video bài giảng), và thiết lập cơ chế đánh giá và phản hồi từ học viên và giảng viên. Trong trung hạn (2-5 năm), cần mở rộng mô hình lớp học đảo ngược cho tất cả các lớp tiếng Anh chuyên ngành, phát triển kho tàng ngữ liệu tiếng Anh cảnh sát, tích hợp các công cụ ICT tiên tiến, và xuất bản các bài báo khoa học về kết quả triển khai. Trong dài hạn (5+ năm), cần tích hợp công nghệ VR và AI vào mô hình lớp học đảo ngược, xây dựng một trung tâm xuất sắc về giáo dục tiếng Anh chuyên ngành cảnh sát, và chia sẻ kinh nghiệm với các học viện cảnh sát khác trong khu vực.

Cuối cùng, cần có sự hỗ trợ toàn diện từ lãnh đạo Học viện, đầu tư vào cơ sở vật chất và tập huấn, cũng như sự cam kết của giảng viên và học viên. Sự thành công của mô hình này sẽ là minh chứng cho tinh thần tiên phong và khát vọng vươn tầm quốc tế của lực lượng Cảnh sát nhân dân Việt Nam. Đồng thời, nó sẽ mở ra những cơ hội mới cho sự hợp tác quốc tế trong lĩnh vực giáo dục cảnh sát và ngoại ngữ chuyên ngành, giúp Học viện trở thành một trung tâm xuất sắc được công nhận trên toàn thế giới.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

- Bergmann, J., & Sams, A. (2012). *Flip your classroom: Reach every student in every class every day*. International Society for Technology in Education.
- Bishop, J. L., & Verleger, M. A. (2013). The Flipped Classroom: A survey of the research. Paper presented at the 120th ASEE Annual Conference and Exposition, Atlanta.
- Chu Thị Mai Hương, & Đào Thị Bích Ngọc. (2023). Vận dụng mô hình lớp học đảo ngược cho lưu học sinh Lào tại Đại học Tây Bắc. *Tạp chí Khoa học Đại học Tây Bắc*, 19(2), 45-52.
- Nguyễn Quang Hùng. (2018). Khoa Ngoại ngữ - Học viện Cảnh sát Nhân dân với nhiệm vụ đào tạo nguồn tri thức trong 50 năm qua - Những kinh nghiệm và định hướng phát triển. *Học viện Cảnh sát Nhân dân*.
- Nguyễn Thị Như, & Tạ Thị Hoa Ban. (2021). Thí điểm mô hình lớp học đảo ngược trong giảng dạy các môn lý luận chính trị. *Tạp chí Giáo dục Đại học*, 15(3), 78-85.
- Nông Thị Hiền Hương, & Thiều Ngọc Hưng. (2023). Applying the flipped classroom to improve speaking skills for high school students in Vietnam. *TNU Journal of Science and Technology*, 228(03), 95-101.
- Torregrosa Benavent, G., & Sánchez-Reyes, S. (2015). Target situation as a Key Element for ESP (Law Enforcement) Syllabus Design. *Procedia – Social and Behavioral Sciences*, 173, 143-148.
- Trần Thị Thu Hương. (2018). English Language Needs in Listening and Speaking Skill of Police Officers in Vietnam: Basis for ESP Syllabus Design. *The Asian ESP Journal*, 14(1), 120-145.
- Võ Thị Minh Ngân. (2023). Ứng dụng mô hình lớp học đảo ngược rèn luyện kỹ năng đọc hiểu tại các đại học Việt Nam. *Tạp chí Ngôn ngữ và Đời sống*, 312(5), 34-42.
- Yang, S. (2024). A Corpus-Based Action Research on the Teaching of Policing English. *Advances in Social Science, Education and Humanities Research*, 784, 156-165.